

Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 13 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Hữu T, sinh năm 1988. Địa chỉ; Tiểu khu Th, N, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

-Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1993. Địa chỉ; Tiểu khu Th N, xã Cò Nòi huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2012 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 27/02/2012.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không được hòa thuận hạnh phúc ngay thời gian đầu khi mới kết hôn. Nguyên nhân là do tính cách của anh chị không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ làm tổn thương tình cảm của nhau. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành, sau đó đến năm 2021 anh chị đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân

không hạnh phúc, tình cảm không thể hàn gắn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị P.

[2] Về con chung: Anh T, chị P có 02 con chung là cháu Trần Hữu Bảo Quang, sinh ngày 11/04/2014 và cháu Trần Hữu Gia Bảo, sinh ngày 01/01/2017. Anh chị, thống nhất thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hữu Bảo Quang cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hữu Gia Bảo cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh T, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện của hai bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị P đã tự nguyện phân chia tài sản chung nên không đề nghị tòa án xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh T, chị P không có nợ chung nên không đề nghị tòa án xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện nhận chịu nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu T và chị Nguyễn Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị P có 02 con chung là cháu Trần Hữu Bảo Quang, sinh ngày 11/04/2014 và cháu Trần Hữu Gia Bảo, sinh ngày 01/01/2017. Anh chị, thống nhất thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hữu Bảo Quang cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Trần Hữu Gia Bảo cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), Anh T, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, Anh T, chị P được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở anh T, chị P thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh T, chị P đã tự nguyện thỏa thuận phân chia không đề nghị tòa án xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

-Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hữu T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001547 ngày 23 tháng 03 năm 2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tểnh

